TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**820**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 804/2026/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 25/6/1996.

Số CCCD: 001096016340;

Địa chỉ: Xóm 11, thôn 2, xã Y L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 30/4/1995.

Số CCCD: 026195000124;

Địa chỉ: Xóm 11, thôn 2, xã Y L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 09/11/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/6/2018. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Anh L, chị H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, anh L tự nguyện chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0014676 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh L được hoàn lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Hà Nội;
- UBND xã Yên Lãng (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 07/6/2018)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Minh Đăng